



**BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ  
VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,  
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,  
CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2026

Số: 88 /QĐ-BCĐCP

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,  
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị toàn quốc sơ kết 01 năm 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;*

*Căn cứ Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Phiên họp chuyên đề về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị;*

*Căn cứ Quyết định số 730/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo của Chính phủ triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại

Hội nghị toàn quốc sơ kết 01 năm 06 tháng triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (*Thông báo số 24*), Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp chuyên đề về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (*Thông báo số 25*) và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị (*Kế hoạch số 05*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các thành viên Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ, thành viên các Tổ công tác, Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, BCĐCP (2b).

**TRƯỞNG BAN**



**THỦ TƯỚNG**  
**Lê Minh Hưng**

**BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ**  
**VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,**  
**CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO,**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CỦA CHÍNH PHỦ**

**Triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ,**

**Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW**

*(Kèm theo Quyết định số 88 /QĐ-BCĐCP ngày 29 tháng 7 năm 2026  
của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ)*

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Cụ thể hóa đầy đủ, đồng bộ và tổ chức thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ thuộc phạm vi trách nhiệm của các bộ, cơ quan, địa phương thuộc khối Chính phủ được giao tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; tập trung xử lý dứt điểm các điểm nghẽn, nhiệm vụ cấp bách, nhiệm vụ chậm tiến độ về chuyển đổi số; triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp trong 100 ngày làm việc, tạo chuyển biến thực chất trong phương thức quản trị, chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng số, nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng lặp hệ thống, nguồn lực đã được bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm; bảo đảm dữ liệu sau khi tạo lập được kết nối, chia sẻ và đưa vào khai thác kịp thời.

c) Tạo ra sản phẩm cụ thể, có thể đo lường, kiểm chứng và vận hành thực tế; lấy sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành, số lượng người sử dụng, mức độ cắt giảm giấy tờ, thời gian, chi phí và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo kết quả.

**2. Yêu cầu**

a) Tổ chức thực hiện theo yêu cầu “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền; cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng, tiến độ thực hiện nội dung phối hợp. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện; kịp thời xem xét trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, thực hiện mang tính hình thức hoặc báo cáo không đúng thực tế.

b) Đối với nhiệm vụ đã xác định cụ thể cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm và thời hạn tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-

TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, các cơ quan chủ động triển khai ngay. Trường hợp một nhiệm vụ đồng thời được giao tại nhiều văn bản nêu trên thì thực hiện theo yêu cầu cụ thể hơn, sản phẩm đầu ra cao hơn và thời hạn hoàn thành sớm hơn.

c) Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng và cơ sở dữ liệu dùng chung; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng đáp ứng yêu cầu. Dữ liệu sau khi tạo lập, làm sạch phải được xác thực, ký số theo quy định, cập nhật và đồng bộ kịp thời với Trung tâm dữ liệu quốc gia; được khai thác để thay thế giấy tờ, thành phần hồ sơ và phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN**

### **1. Phạm vi, đối tượng**

a) Phạm vi: Các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW; các nhiệm vụ xử lý điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế, hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, kinh tế số, xã hội số, nguồn nhân lực, tài chính và giải ngân, kỷ luật thực thi và tuân thủ.

b) Đối tượng thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước và cơ quan, tổ chức có liên quan được giao nhiệm vụ. Đối với nhiệm vụ liên ngành, liên thông, các đối tượng thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan thuộc 04 khối trong hệ thống chính trị theo phân công.

c) Kế hoạch này xác định nhiệm vụ, sản phẩm, thời hạn và cơ chế điều phối ở cấp bộ, cơ quan, địa phương; không thay thế việc phân công và tổ chức thực hiện trong nội bộ từng bộ, cơ quan, địa phương.

### **2. Thời gian thực hiện**

Thực hiện cao điểm trong 100 ngày làm việc, từ ngày 11 tháng 7 năm 2026 đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2026. Đối với nhiệm vụ có thời hạn hoàn thành sau ngày 30 tháng 11 năm 2026, cơ quan chủ trì phải hoàn thành đầy đủ các sản phẩm trung gian và điều kiện triển khai thuộc giai đoạn 100 ngày theo yêu cầu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này; đồng thời tiếp tục tổ chức thực hiện theo thời hạn được giao.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

1. Nhiệm vụ tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ: Thực hiện theo Mục I Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Nhiệm vụ tại Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ: Thực hiện theo Mục II Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

3. Nhiệm vụ tại Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW: Thực hiện theo Mục III Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố**

a) Khẩn trương ban hành mới hoặc rà soát, cập nhật kế hoạch hành động của cơ quan, địa phương mình; phân công cụ thể lãnh đạo phụ trách, đơn vị và cán bộ thực hiện. Đối với nhiệm vụ xây dựng cơ sở dữ liệu, phải lập lộ trình chi tiết theo từng công đoạn, mốc thời gian, sản phẩm, đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp; gửi kế hoạch hoặc văn bản cập nhật về Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ trước ngày 31 tháng 7 năm 2026.

b) Người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tiến độ, chất lượng, sản phẩm và kết quả thực hiện; chủ động bố trí nguồn lực, xử lý nhiệm vụ chậm tiến độ, kém hiệu quả hoặc khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm, không chờ cơ quan khác nhắc việc.

c) Trường hợp phát sinh nội dung vượt thẩm quyền hoặc liên quan đến trách nhiệm của nhiều cơ quan, cơ quan chủ trì phải chủ động phối hợp, đề xuất rõ phương án xử lý, cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thời hạn hoàn thành; gửi Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

##### **2. Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ**

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, điều phối việc thực hiện Kế hoạch; thiết lập bảng điều hành, tiêu chí xác nhận hoàn thành nhiệm vụ và cơ chế cảnh báo sớm; tổng hợp hằng tuần, hằng tháng, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Ban Chỉ đạo của Chính phủ.

b) Phát huy vai trò của Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo của Chính phủ trong công tác theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá thường xuyên, định kỳ hoặc đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các bộ, cơ quan, địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng và Văn phòng Chính phủ thường xuyên cập nhật trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương tại địa chỉ <https://theodoingq.dcs.vn> các nhiệm vụ do Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ giao cho các bộ, cơ quan, địa phương.

d) Phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo dõi các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Trên cơ sở tổng hợp của Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ chủ trì tham mưu, báo cáo Ban Chỉ đạo của Chính phủ xem xét, chỉ đạo xử lý đối với các nhiệm vụ chậm tiến độ, có vướng mắc trong

phân định trách nhiệm, cần xử lý liên ngành hoặc vượt thẩm quyền của các bộ, cơ quan, địa phương.

### 3. Cơ chế kiểm tra, giám sát và chế độ báo cáo

a) Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trên cơ sở sản phẩm đầu ra, dữ liệu vận hành và trải nghiệm của người sử dụng. Cơ quan chủ trì phải cung cấp đầy đủ văn bản, sản phẩm, số liệu về người sử dụng, chỉ số hiệu năng, mức độ an toàn thông tin, an ninh mạng, thời gian, chi phí, thành phần hồ sơ được cắt giảm và phản hồi của người dân, doanh nghiệp.

b) Trước 17 giờ 00 phút thứ Năm hằng tuần, các bộ, cơ quan, địa phương cập nhật tiến độ thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này và gửi Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ thông qua Hệ thống Signet. Trước ngày 25 hằng tháng, các bộ, cơ quan, địa phương cập nhật kết quả, sản phẩm, minh chứng và khó khăn, vướng mắc trên Hệ thống Signet theo hướng dẫn của Cơ quan Thường trực.

c) Báo cáo phải phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỷ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

d) Các bộ, cơ quan, địa phương cung cấp thông tin về đầu mối lãnh đạo cấp vụ, cục hoặc tương đương, đầu mối cấp phòng và cán bộ thực hiện chế độ báo cáo, gồm: họ và tên, chức vụ, đơn vị, số điện thoại; gửi Cơ quan Thường trực trước ngày 31 tháng 7 năm 2026 để cấp tài khoản truy cập Hệ thống Signet, phục vụ công tác báo cáo.

đ) Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các bộ, cơ quan, địa phương gửi Bộ Công an - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo của Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ xem xét, quyết định.

**Phụ lục**  
**DANH MỤC NHIỆM VỤ, SẢN PHẨM VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**  
*(Kèm theo Kế hoạch của Ban Chỉ đạo của Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 88 /QĐ-BCĐCP ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Trưởng Ban Chỉ đạo của Chính phủ)*

**I. NHIỆM VỤ TẠI THÔNG BÁO SỐ 24-TB/CQTTBCĐ**

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan chủ trì        | Cơ quan phối hợp                      | Sản phẩm đầu ra                                                                                | Thời gian |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| 1   | Ngay từ năm học 2026 - 2027, rà soát, cập nhật các chương trình đào tạo, ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng số, năng lực đổi mới sáng tạo và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan | Các chương trình đào tạo đại học, giáo dục nghề nghiệp được ban hành, cập nhật theo thẩm quyền | 30/9/2026 |

**II. NHIỆM VỤ TẠI THÔNG BÁO SỐ 25-TB/CQTTBCĐ**

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                                                                                         | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                             | Thời gian  |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | Kết nối VNeID với các ứng dụng định danh điện tử của các nước ASEAN:<br>- Ban hành kế hoạch tổng thể, khung pháp lý và kỹ thuật, mô hình bảo đảm an ninh, chủ quyền dữ liệu để phát triển ứng dụng định danh điện tử VNeID; triển khai một số ứng dụng, tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp các nước ASEAN trong giao thương, đồng thời thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số giữa các quốc gia, hướng tới | Bộ Công an      | Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các hãng hàng không | (i) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể;<br>(ii) Thí điểm định danh hàng không quốc tế tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất. | 31/12/2026 |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì              | Cơ quan phối hợp                                                                                         | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                        | Thời gian  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     | <p>hình thành mạng lưới kết nối trong khu vực ASEAN, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm an ninh và chủ quyền quốc gia.</p> <p>- Chuẩn bị thí điểm định danh hàng không quốc tế tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất và một số tiện ích xuyên biên giới thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp.</p>                                           |                              |                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                        |            |
| 2   | <p>Xây dựng Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành:</p> <p>Nghiên cứu mô hình Nền tảng bản đồ số quốc gia tích hợp dữ liệu đa ngành, xác định kiến trúc, mô hình quản trị, các lớp dữ liệu ưu tiên về đất đai, quy hoạch, xây dựng, giao thông, logistics, tài nguyên, đầu tư công; lựa chọn địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm, phục vụ rút ngắn thời gian chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án.</p> | Bộ Nông nghiệp và Môi trường | Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, UBND các tỉnh, thành phố | <p>(i) Báo cáo nghiên cứu, đánh giá tính hiệu quả, khả thi;</p> <p>(ii) Kế hoạch, lộ trình và các lớp dữ liệu ưu tiên được xác định;</p> <p>(iii) Lựa chọn một số lĩnh vực, địa bàn, dự án trọng điểm để thí điểm.</p> | 31/12/2026 |
| 3   | <p>Nghiên cứu, xây dựng Trung tâm năng lực AI quốc gia, thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung:</p> <p>Thực hiện các nhiệm vụ phát triển Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung theo hướng</p>                                                                                                                                                                                            | Bộ Khoa học và Công nghệ     | Bộ Công an và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan                                                      | Hoàn thành phiên bản đầu tiên của Nền tảng AI hỗ trợ công vụ dùng chung                                                                                                                                                | 31/12/2026 |



| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Cơ quan chủ trì           | Cơ quan phối hợp                                                  | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                          | Thời gian                                                                                                                   |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | AI-First/AI-Native; xây dựng phiên bản thử nghiệm có kiểm soát cho 04 nhóm bài toán: trợ lý AI công vụ; AI hỗ trợ dịch vụ công; AI hỗ trợ hoàn thiện thể chế; AI phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; có kho tri thức được kiểm soát, dẫn chiếu nguồn, phân quyền chặt chẽ và bảo đảm trách nhiệm quyết định cuối cùng thuộc về con người.    |                           |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                          |                                                                                                                             |
| 4   | Định danh phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái (UAV):<br>Nghiên cứu, hoàn thiện cơ sở pháp lý, tiêu chuẩn kỹ thuật và xây dựng hệ thống định danh điện tử, giám sát, quản lý phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ cấp phép, quản lý và giám sát theo thời gian thực. | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng | Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan, địa phương liên quan | (i) Hệ thống định danh điện tử, giám sát và quản lý thiết bị bay không người lái trên phạm vi toàn quốc;<br>(ii) Phương tiện giao thông, thiết bị bay không người lái được cấp phép, định danh và quản lý theo quy định. | Thực hiện cấp phép từ ngày 01/01/2027, gắn với Hệ thống định danh UTM quốc gia và định danh điện tử UAV theo thời gian thực |

**III. NHIỆM VỤ TẠI KẾ HOẠCH SỐ 05-KH/BCĐTW**

| <b>STT</b> | <b>Nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                     | <b>Cơ quan chủ trì</b>    | <b>Cơ quan phối hợp</b>                      | <b>Sản phẩm đầu ra</b>                                                                                                                                                      | <b>Thời gian</b>                                                                 |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền các văn bản nợ đọng, văn bản hướng dẫn thi hành các luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2026                                                                                        | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng | Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ         | Ban hành các văn bản                                                                                                                                                        | 30/9/2026                                                                        |
| 2          | Rà soát, lập danh mục các quy định pháp luật còn mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý của các bộ, cơ quan, địa phương; đề xuất phương án sửa đổi, bổ sung hoặc xử lý theo thẩm quyền | Bộ Tư pháp                | Các bộ, cơ quan, địa phương liên quan        | Danh mục các vướng mắc và phương án xử lý, trong đó xác định rõ cơ quan chịu trách nhiệm, thẩm quyền và thời hạn hoàn thành                                                 | Hoàn thành danh mục trước 30/9/2026; hoàn thành phương án xử lý trước 30/11/2026 |
| 3          | Quy định về việc gửi, nhận văn bản điện tử có chứa nội dung bí mật nhà nước giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước                                                                                     | Văn phòng Chính phủ       | Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp        | Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về việc gửi, nhận văn bản điện tử có chứa nội dung bí mật nhà nước giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước | 30/9/2026                                                                        |
| 4          | Rà soát, khắc phục tình trạng lỗi sóng, thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà                                                                                                                                           | UBND các tỉnh, thành phố  | Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, Bộ | (i) Danh mục và phương án xử lý các điểm lỗi sóng,                                                                                                                          | Danh mục gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ                                   |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                                                               | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian                                                                                                                                                                            |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập.                                                                                        |                 | Tài chính, Bộ Công an, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo; Tập đoàn Điện lực Việt Nam             | thiếu điện được phê duyệt;<br>(ii) Hoàn thành xử lý các điểm lôm sổng, thiếu điện tại các điểm ưu tiên.                                                                                                                                                                                  | Công Thương trước ngày 30/7/2026;<br>Hoàn thành xử lý các điểm lôm sổng, thiếu điện tại các điểm ưu tiên trước 30/11/2026                                                            |
| 5   | Xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao; dự báo nhu cầu đến năm 2030 | Bộ Công Thương  | Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an; Bộ Tài chính; các địa phương; Tập đoàn Điện lực Việt Nam | (i) Danh mục trung tâm dữ liệu, trung tâm tính toán hiệu năng cao cần được bảo đảm nguồn điện;<br>(ii) Báo cáo và phương án bảo đảm nguồn cung điện được trình cấp có thẩm quyền, trong đó xác định rõ khu vực, công suất, lộ trình đầu tư, cơ chế giá và phương án dự phòng nguồn điện. | Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, gửi danh mục cho Bộ Công Thương trước ngày 15/8/2026; Bộ Công Thương hoàn thành báo cáo, phương án bảo đảm nguồn cung điện trước ngày 30/10/2026. |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì             | Cơ quan phối hợp                                                                       | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                     | Thời gian                                                                                                                                                |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 6   | Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối (ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp), bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 03 cấp | Các bộ, cơ quan, địa phương | Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an                                     | Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động bố trí kinh phí, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối theo thẩm quyền. Trường hợp không tự cân đối được kinh phí, tổng hợp nhu cầu gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp. | Các bộ, cơ quan, địa phương gửi báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu trước ngày 30/7/2026; Hoàn thành mua sắm trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026 |
| 7   | Kiểm kê trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ của các bộ, cơ quan, địa phương; mức độ đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, hiệu suất, chi phí; xây dựng phương án chuyển dịch hoặc dừng các hạ tầng nhỏ lẻ, kém hiệu quả                                                                    | Bộ Khoa học và Công nghệ    | Các bộ, cơ quan, địa phương                                                            | (i) 100% trung tâm dữ liệu, phòng máy chủ được kiểm kê;<br>(ii) Phương án cho giai đoạn 2026-2027                                                                                                                   | 30/10/2026                                                                                                                                               |
| 8   | Lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng cho các hệ thống số của các bộ, cơ quan, địa phương ( <i>gồm chủ quản, cấp độ dự kiến, đã phê duyệt và đầu mối ứng cứu</i> ). Xây dựng phương án mở rộng quy mô Trung tâm An ninh mạng quốc gia đáp                                                      | Bộ Công an                  | Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ; các cơ quan, địa phương | (i) 100% hệ thống thông tin đã được phê duyệt cấp độ có bản ghi, dữ liệu được cập nhật, hiển thị trên bảng điều hành trước ngày 30/9/2026;                                                                          | Hoàn thành lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng trước ngày 30/9/2026; Hoàn thành phương án mở rộng quy mô Trung tâm An                                         |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì                       | Cơ quan phối hợp                                                          | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                             | Thời gian                                                                                                                 |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     | ứng yêu cầu giám sát, điều hành an ninh mạng cho toàn hệ thống chính trị                                                                                                                                                                                            |                                       |                                                                           | (ii) Phương án mở rộng Trung tâm An ninh mạng quốc gia được trình cấp có thẩm quyền trước ngày 30/11/2026.                                                                                  | ninh mạng quốc gia trước ngày 30/11/2026.                                                                                 |
| 9   | Hoàn thành hồ sơ cấp độ, kiểm thử xâm nhập và đánh giá độc lập trước khi vận hành hoặc mở rộng                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ quản hệ thống             | Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ; Bộ Khoa học và Công nghệ | 100% hệ thống cấp độ 4 và cấp độ 5 có hồ sơ cấp độ được phê duyệt, báo cáo kiểm thử, kế hoạch khắc phục lỗ hổng, phương án ứng cứu, sao lưu, khôi phục và nhật ký truy cập được kiểm chứng. | Hoàn thành phê duyệt hồ sơ cấp độ đối với hệ thống cấp độ 4 và cấp độ 5 trước ngày 30/11/2026                             |
| 10  | Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm.<br>Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên. | Cơ quan chủ quản hệ thống; Bộ Công an | Bộ Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ; Bộ Khoa học và Công nghệ.            | (i) 100% hệ thống quan trọng được giám sát 24/7; có báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền;<br>(ii) Hoàn thành kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an ninh        | Hoàn thành kết nối HTTT cấp độ 4, cấp độ 5 trước ngày 30/11/2026; Hoàn thành kết nối HTTT cấp độ 3 trở lên trong năm 2026 |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                                                           | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                                           | Thời gian  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                 |                                                                                            | mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia đối với tối thiểu các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.                                                                                                                                              |            |
| 11  | Tổ chức diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố.                                                                                                                                                                 | Bộ Công an      | Bộ Quốc phòng; Ban Cơ yếu Chính phủ; Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan, địa phương | Kế hoạch, kịch bản, kết quả diễn tập và phương án khắc phục các tồn tại phát hiện qua diễn tập, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an ninh mạng | 30/10/2026 |
| 12  | Rà soát, bổ sung danh mục CSDL cần xây dựng, hoàn thiện; quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu. Đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phục vụ triển | Bộ Công an      | Các bộ, cơ quan, địa phương                                                                | Danh mục CSDL, trong đó quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu; danh                                                                            | 30/11/2026 |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì                  | Cơ quan phối hợp                                 | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                            | Thời gian  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     | khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |                                  |                                                  | mục các quy định cần sửa đổi; dự thảo văn bản hoặc phương án xử lý, cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành đối với từng nội dung.                                          |            |
| 13  | Rà soát, ban hành Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của bộ, cơ quan, địa phương theo quy định tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025                                                                                                                                           | Các bộ, cơ quan, địa phương      | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ             | Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ liệu và từ điển dữ liệu của bộ, cơ quan, địa phương được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg. | 30/11/2026 |
| 14  | Xây dựng và phát triển 12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW<br>- 08 CSDL đã đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia: (i) CSDL quốc gia về tài chính; (ii) CSDL hộ tịch điện tử (Bộ Tư pháp); (iii) CSDL bản án, quyết định của Tòa án (Tòa án nhân dân tối cao); (iv) CSDL quốc gia về đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (v) CSDL ngành nông nghiệp | Các bộ, cơ quan chủ quản 12 CSDL | Bộ Công an; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ | (i) Đối với 08 CSDL đã đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành chuẩn hóa, đối soát, làm sạch tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ;                         | 30/11/2026 |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ quan chủ trì               | Cơ quan phối hợp                                 | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                                             | Thời gian  |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
|     | (Bộ Nông nghiệp và Môi trường); (vi) CSDL ngành giáo dục và đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo); (vii) CSDL quốc gia về xây dựng (Bộ Xây dựng); (viii) CSDL hàng hóa (hóa chất, tiền chất) (Bộ Công Thương).<br>- 04 CSDL đang xây dựng và chưa đồng bộ: (i) CSDL định danh địa điểm; (ii) CSDL di cư; (iii) CSDL về dân tộc; (iv) CSDL về quy hoạch. |                               |                                                  | (ii) Đối với 04 CSDL còn lại: hoàn thành xây dựng nền tảng và đưa vào vận hành thử nghiệm tối thiểu 02 CSDL                                                                                                                                                                                 |            |
| 15  | Xây dựng và phát triển 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Các bộ, cơ quan chủ quản CSDL | Bộ Công an; Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ | (i) Đối với 67/104 CSDL đã kết nối, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành chuẩn hóa, đối soát, làm sạch tối thiểu 80% dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ;<br>(ii) Đối với 37/104 CSDL chưa kết nối về Trung tâm dữ liệu quốc gia: hoàn thành kết nối, đồng bộ ít nhất 20 CSDL | 30/11/2026 |



| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ quan chủ trì                                      | Cơ quan phối hợp                                                                          | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                    | Thời gian                                                                  |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                      |                                                                                           | về Trung tâm dữ liệu quốc gia.                                                                                                                                                     |                                                                            |
| 16  | Hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức toàn quốc “ <i>đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung</i> ”, kết nối với CSDL đảng viên                                                                                                                                                | Bộ Nội vụ                                            | Bộ Công an; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ban Tổ chức Trung ương; các bộ, cơ quan và địa phương | CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết nối với CSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng                                | 30/11/2026                                                                 |
| 17  | Thực hiện đồng bộ thông tin, dữ liệu phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực theo quy định của Nghị định số 70/2024/NĐ-CP, Nghị định số 58/2026/NĐ-CP và các văn bản có liên quan                                                                                                                 | Các bộ, cơ quan                                      | Bộ Công an                                                                                | Các thông tin, dữ liệu phải được đồng bộ về CSDL quốc gia về dân cư phục vụ quản lý ngành, lĩnh vực                                                                                | 30/11/2026                                                                 |
| 18  | Rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung tâm | Các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia | Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; các bộ, cơ quan chủ quản                            | 100% nền tảng thuộc danh mục tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg được rà soát; có kế hoạch triển khai hoặc kế hoạch điều chỉnh được phê duyệt, xác định rõ cơ quan chủ trì, phạm vi, đối | Hoàn thành rà soát, ban hành hoặc điều chỉnh kế hoạch trước ngày 30/9/2026 |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cơ quan chủ trì | Cơ quan phối hợp                                              | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Thời gian                                           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|---------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                 |                                                               | tượng sử dụng, sản phẩm, tiến độ và nguồn lực thực hiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                     |
| 19  | Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, cơ quan, địa phương, bảo đảm hoạt động thống nhất, thông suốt, ổn định; công khai, giám sát theo thời gian thực về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng, gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị giải quyết TTHC | Bộ Công an      | Bộ Tư pháp; Bộ Khoa học và Công nghệ; bộ, cơ quan, địa phương | Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống thông tin giải quyết TTHC được kết nối, vận hành ổn định, thông suốt; các lỗi, điểm nghẽn ảnh hưởng đến việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả TTHC được khắc phục. Bộ tiêu chuẩn, chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng được ban hành; kết quả giám sát được tích hợp lên Hệ thống theo dõi nghị quyết; mức độ sẵn sàng, thời gian xử lý sự cố và trách nhiệm của từng cơ | Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì liên tục |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                            | Cơ quan chủ trì                                                  | Cơ quan phối hợp                        | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                                                 | Thời gian                                           |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                  |                                         | quan được theo dõi theo thời gian thực.                                                                                                                                                                                                         |                                                     |
| 20  | Hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tích hợp, hoạt động đồng bộ, thống nhất, thông suốt và ổn định với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng | Các bộ chủ quản hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính | Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ    | Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính được tích hợp, hoạt động đồng bộ, thống nhất, thông suốt và ổn định với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đáp ứng yêu cầu về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng                            | Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì liên tục |
| 21  | Phát triển công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính                                     | Bộ Khoa học và Công nghệ                                         | Bộ Công an; các bộ, cơ quan, địa phương | Bộ tiêu chuẩn, chỉ số đo lường chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng được ban hành. Công cụ đánh giá được hoàn thiện và tích hợp lên Hệ thống theo dõi các nghị quyết tại địa chỉ <a href="http://theodoinq.dcs.vn">theodoinq.dcs.vn</a> | 30/9/2026                                           |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                             | Cơ quan phối hợp                                             | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                      | Thời gian                                                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|
| 22  | Rà soát các nền tảng số dùng chung quốc gia đang triển khai; ban hành tiêu chí và yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả năng đăng nhập một lần qua VNeID.                                                                                | Bộ Khoa học và Công nghệ                    | Bộ Công an; UBND tỉnh, thành phố; các bộ chủ quản hệ thống   | Bộ tiêu chí và yêu cầu kỹ thuật đối với nền tảng số dùng chung, bảo đảm khả năng đăng nhập một lần qua VNeID                         | 30/9/2026                                                      |
| 23  | Triển khai đăng nhập một lần sử dụng VNeID tại các hệ thống thông tin dùng chung; tích hợp, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống đủ điều kiện ( <i>trừ trường hợp hệ thống thông tin không có kết nối Internet</i> ) | Văn phòng Chính phủ                         | Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ                         | Hoàn thành tích hợp, đăng nhập một lần, liên thông dữ liệu giữa các hệ thống đủ điều kiện thuộc phạm vi Văn phòng Chính phủ quản lý. | 30/10/2026                                                     |
| 24  | Đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hóa, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hóa hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng                        | Bộ Tư pháp                                  | Bộ Công an; các bộ, cơ quan, địa phương                      | Đánh giá, xếp hạng theo Bộ chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022   | Công bố lần đầu trước ngày 30/9/2026 và thực hiện thường xuyên |
| 25  | Hoàn thành tái cấu trúc các TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có                                                                            | Các bộ, cơ quan chủ quản thủ tục hành chính | Bộ Tư pháp; Bộ Công an; địa phương; cơ quan cung cấp dữ liệu | Các TTHC được tái cấu trúc; quy trình điện tử và biểu mẫu được cập nhật;                                                             | 30/11/2026                                                     |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cơ quan chủ trì                                                              | Cơ quan phối hợp                                                         | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                              | Thời gian                                                                           |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                              |                                                                          | thành phần hồ sơ, thời gian xử lý và kết quả cắt giảm được công khai                                                                         |                                                                                     |
| 26  | Kết nối Hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các CSDL đã công bố và các CSDL mới hoàn thành; tự động điền, xác thực và tái sử dụng dữ liệu                                                                                                                                                  | Các bộ chủ quản hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Bộ Công an | Bộ Tư pháp; UBND tỉnh, thành phố; cơ quan chủ quản CSDL                  | 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện khai thác dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại giấy tờ đã có | 30/8/2026                                                                           |
| 27  | Lựa chọn nhóm TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số, bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước | Các bộ, cơ quan, UBND tỉnh, thành phố                                        | Bộ Tư pháp; Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ                         | Mỗi bộ, cơ quan, địa phương có tối thiểu 05 thủ tục hành chính ưu tiên và đánh giá hiệu quả                                                  | Hoàn thành danh mục trước ngày 30/7/2026; hoàn thành kiểm thử trước ngày 30/11/2026 |
| 28  | Xây dựng thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng                                                                                                               | Bộ Công Thương                                                               | Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính; UBND tỉnh, thành phố | Cơ sở dữ liệu thương mại điện tử thí điểm được hình thành, kết nối dữ liệu của tối thiểu 02 địa phương                                       | Hoàn thành thí điểm trước ngày 30/9/2026; tiếp tục hoàn thiện theo lộ trình phù     |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan chủ trì               | Cơ quan phối hợp                                                | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Thời gian                                                                                                                     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                               |                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | hợp với quy định của pháp luật                                                                                                |
| 29  | Xây dựng danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; chuẩn hóa API                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Các bộ, cơ quan chủ quản CSDL | Bộ Công an; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính              | Cơ quan chủ quản CSDL ban hành, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; tài liệu API và điều kiện sử dụng                                                                                                                                                               | 30/11/2026                                                                                                                    |
| 30  | Tổ chức tạo lập, số hóa, chuẩn hóa, làm sạch, cập nhật dữ liệu học sinh, sinh viên (ưu tiên nhóm tuổi từ 16 đến 22); gắn mã định danh người học với số định danh cá nhân, hình thành hồ sơ học tập suốt đời gồm học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số; kết nối, đối soát với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tích hợp, xác thực và khai thác trên VNeID, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, có giá trị pháp lý và được sử dụng thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính. | Bộ Giáo dục và Đào tạo        | Bộ Công an; Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ; các địa phương | Chuẩn dữ liệu và quy trình tạo lập, cập nhật, kết nối, xác thực được ban hành; dữ liệu học sinh, sinh viên được đối soát, gắn số định danh cá nhân; học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số và hồ sơ học tập suốt đời được tích hợp, xác thực trên VNeID; thí điểm tại tối thiểu 05 địa phương; văn bằng, | Hoàn thành trước ngày 30/10/2026; Mở rộng làm sạch dữ liệu lịch sử hoàn thành trước 31/12/2026 (ưu tiên độ tuổi từ 16 đến 22) |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                    | Cơ quan chủ trì                                                         | Cơ quan phối hợp                                        | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                 | Thời gian                                                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                                                                                                                                                             |                                                                         |                                                         | chứng chỉ thí điểm được xác thực trên VNeID                                                                                                                                     |                                                                   |
| 31  | Hoàn thiện dữ liệu, quy trình cấp, kiểm tra và xác thực Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy và xử lý kịp thời các trường hợp từ chối kết quả điện tử. | Bộ Công an                                                              | Các bộ, cơ quan, địa phương                             | Dữ liệu lý lịch tư pháp được cập nhật, kết nối; hướng dẫn kiểm tra, xác thực được ban hành; Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trên VNeID được tiếp nhận, sử dụng thay bản giấy.     | Hoàn thành trước ngày 30/9/2026 và duy trì thực hiện thường xuyên |
| 32  | Hướng dẫn áp dụng Phiếu lý lịch tư pháp điện tử trong tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động; lĩnh vực đối ngoại, lãnh sự và tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.                              | Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện | Bộ Công an, Bộ Tư pháp                                  | Văn bản hướng dẫn tuyển dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức và lao động.<br>Văn bản hướng dẫn lĩnh vực đối ngoại, lãnh sự và tại cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. | 15/8/2026                                                         |
| 33  | Phát triển Sổ sức khỏe điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khỏe toàn dân; chuẩn hóa, liên thông dữ liệu khám                                                                                                                | Bộ Y tế                                                                 | Bộ Công an; Bộ Tài chính (Bảo hiểm xã hội Việt Nam); Bộ | Sổ sức khỏe điện tử được tích hợp trên ứng dụng VNeID và                                                                                                                        | Hoàn thành vận hành ổn định thường xuyên,                         |

| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                        | Cơ quan chủ trì                    | Cơ quan phối hợp                                              | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                                                                                               | Thời gian                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|
|     | bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế và các dữ liệu có liên quan.                                                                                                                     |                                    | Khoa học và Công nghệ; địa phương                             | được sử dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm vận hành ổn định, thường xuyên, liên tục 24/7, góp phần giảm giấy tờ và thời gian thực hiện thủ tục.                                                 | liên tục trước ngày 30/11/2026 |
| 34  | Tổ chức đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính | Bộ Công an                         | Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo   | Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm. Triển khai trên Nền tảng Bình dân học vụ số | 30/10/2026                     |
| 35  | Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP                              | Các cơ quan Trung ương, địa phương | Bộ Nội vụ; Bộ Tài chính; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Công an | 100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách, phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định                                                                                                       | 15/8/2026                      |



| STT | Nhiệm vụ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Cơ quan chủ trì                        | Cơ quan phối hợp                                                        | Sản phẩm đầu ra                                                                                                                  | Thời gian                                                   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| 36  | Rà soát, hoàn thiện phương án phân bổ, giao dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí. | Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Tài chính | Các bộ, cơ quan Trung ương, địa phương; Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo | Phương án phân bổ, giao dự toán hoặc quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.                      | 15/8/2026                                                   |
| 37  | Vận hành bảng theo dõi tiến độ 100 ngày làm việc; hằng tháng công khai các nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm                                                                                                                                                                                                                                                               | Bộ Công an                             | Các bộ, cơ quan, địa phương                                             | Bảng điều hành trực tuyến; báo cáo tháng; bảng phân loại nhiệm vụ theo trạng thái: đúng tiến độ, có nguy cơ chậm và chậm tiến độ | Báo cáo đầu tiên trước ngày 01/8/2026; Cập nhật hằng tháng. |